

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Thương mại.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TRẦN HƯNG

2. Ngày tháng năm sinh: 10/12/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Mỹ, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1702 HH2E, Khu Đô thị Dương Nội, đường Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): A305 tòa A, Chung cư Báo Nhân dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912.649.657;

E-mail: hung.tmdt@tmu.edu.vn; hung.tmdt@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
1/11/2008 đến 30/6/2009	Giảng viên, Bộ môn Quản trị tác nghiệp TMĐT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1/7/2009 đến 31/7/2010	Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Quản trị tác nghiệp TMĐT
1/8/2010 đến 20/6/2011	Giảng viên, Trưởng Bộ môn Nguyên lý TMĐT
21/6/2011 đến 16/10/2016	Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn phụ trách Bộ môn Nguyên lý TMĐT.
17/10/2016 đến 1/4/2020	Giảng viên, Trưởng Khoa HTTT Kinh tế và TMĐT
1/4/2020 đến nay	Giảng viên, Trưởng Khoa, Phó Bí thư Chi bộ Khoa HTTT Kinh tế và TMĐT, Đảng Ủy viên Trường Đại học Thương mại.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thương mại

Địa chỉ cơ quan: Số 79 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024).37643219

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 2004; số văn bằng: 604377; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Thương mại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Thương mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 12 năm 2007; số văn bằng: 0034764; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Thương mại; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thương mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 5 năm 2015; số văn bằng: 003999; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Thương mại; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Thương mại, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Thương mại.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Ứng viên có hai hướng nghiên cứu:

Các khía cạnh khác nhau của phát triển thương mại điện tử Việt Nam (*Different aspects of Vietnamese e-commerce*). Hướng nghiên cứu này bao gồm các lát cắt khác nhau có liên quan đến phát triển thương mại điện tử Việt Nam như: các mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử gắn với hoạt động mua, bán sản phẩm, cung cấp dịch vụ; các hoạt động và loại hình thanh toán điện tử; các phương pháp và hoạt động marketing điện tử; các hành vi, tâm lý của người tiêu dùng trực tuyến; các xu hướng phát triển của thương mại điện tử; các vấn đề về đạo đức kinh doanh trong thương mại điện tử Việt Nam.

Tác động của truyền thông xã hội đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam (*The impacts of social media on Vietnamese enterprise*). Hướng nghiên cứu này bao gồm: tác động tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; tác động tới quá trình ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp; tác động đến hành vi của người tiêu dùng; dự báo các xu hướng phát triển của truyền thông xã hội; kinh nghiệm sử dụng truyền thông xã hội của doanh nghiệp Việt Nam.

Cả hai hướng nghiên cứu nêu trên đều gắn chặt với sự biến động nhanh chóng và các xu hướng mới của bối cảnh kinh tế, xã hội, công nghệ như: kinh tế số; cách mạng công nghiệp 4.0; dịch bệnh Covid-19...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở (chủ nhiệm); 01 đề tài cấp Bộ (chủ nhiệm);
- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó có 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó: Chủ biên 01 giáo trình; tham gia viết 01 giáo trình; chủ biên 02 sách tham khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng năm học 2016 – 2017 theo Quyết định số 4842/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2018 – 2019 theo Quyết định số 4343/QĐ-BGDDT ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở trong 5 năm gần nhất: 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 – 2019; 2019 – 2020; 2020 – 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất đạo đức: Là một Đảng viên, tôi luôn không ngừng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh và phẩm chất chính trị; có phẩm chất đạo đức tốt; luôn chấp hành tốt mọi chủ trương,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường; và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân. Tôi luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín của nhà giáo; sống chan hoà và đoàn kết với đồng nghiệp; cư xử đúng mực với học viên, sinh viên.

- Về công tác giảng dạy: Tôi luôn nỗ lực phấn đấu, trau dồi kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm, và phương pháp nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu của một giảng viên đại học. Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của một giảng viên chính. Theo sự phân công của Nhà trường, Khoa và Bộ môn, tôi đã đảm nhiệm giảng dạy chính ở cả bậc đại học và sau đại học. Cụ thể: Ở bậc Đại học, tôi giảng dạy các học phần Thương mại điện tử căn bản, Thanh toán điện tử, Thương mại di động. Ở bậc sau đại học, tôi giảng dạy học phần: Ứng dụng Thương mại điện tử trong doanh nghiệp. Dù giảng dạy ở bất cứ bậc nào, tôi luôn nỗ lực để cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn không ngừng nỗ lực học hỏi, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; rèn luyện và hoàn thiện, cập nhật về phương pháp, các kỹ thuật và năng lực nghiên cứu phù hợp với việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể. Với vai trò là Trưởng một nhóm nghiên cứu trong Trường, tôi luôn nỗ lực học hỏi, cố gắng tìm tòi ý tưởng nghiên cứu mới, hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm chia sẻ, thảo luận và hoàn thiện ý tưởng nghiên cứu, thực hiện các dự án nghiên cứu và hướng dẫn các đồng nghiệp trẻ, tích cực làm việc nhóm... để đẩy mạnh các công bố quốc tế của nhóm nghiên cứu. Với vai trò là Chủ tịch Hội đồng Khoa và thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, tôi luôn chủ động tham gia và có những đóng góp thiết thực trong nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, đề cương học phần của Nhà trường, Khoa và Bộ môn.

- Về học tập, tự bồi dưỡng: Tôi luôn có ý thức và nỗ lực tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp nghiên cứu. Bên cạnh việc nỗ lực tự học tập, tôi cũng thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Về công tác quản lý: Trải qua một số vị trí quản lý chuyên môn từ Phó trưởng Bộ môn Nguyên lý Thương mại điện tử đến Trưởng Bộ môn Nguyên lý Thương mại điện tử và nay là Trưởng Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử, tôi luôn nỗ lực để làm tấm gương tốt cho các giảng viên trong Khoa về giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tìm tòi đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các học phần của các Bộ môn trong Khoa; chú trọng giữ gìn sự đoàn kết của tập thể Khoa, đồng thời duy trì tính kỷ luật và hiệu suất công việc. Cho dù ở cương vị nào, tôi cũng luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, định hướng và tạo môi trường định hướng và quản lý tốt các hoạt động chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác của tất cả các Bộ môn và giảng viên trong Khoa. Kết quả là, tập thể Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử do tôi quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác, đặc biệt là công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong thời gian qua. Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử hằng năm đều được các danh hiệu thi đua tập thể của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Trong suốt quá trình công tác liên tục tại Trường Đại học Thương mại, tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo theo qui định tại Luật Giáo dục Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 6 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đối/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017	0	0	02	04	180	0	180/420/189
2	2017-2018	0	0	02	04	120	60	180/420/189
3	2018-2019	0	0	02	04	180	0	180/420/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	02	04	180	0	180/420/189
5	2020-2021	0	0	02	04	135	30	165/405/162
6	2021-2022	0	0	0	06	135	60	195/345/162

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm



- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội, số bằng: QC 153334 ; năm cấp: 30/3/2020.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Hồng Thái		HVCH	X		1/4/2016 – 14/10/2016	Đại học Thương mại	Quyết định số 98/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 28/2/2017; Số hiệu: A 161717, số vào sổ cấp bằng: 3664
2	Nguyễn Đức Phương		HVCH	X		22/11/2016 – 17/6/2017	Đại học Thương mại	Quyết định số 719/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 17/10/2017; Số hiệu: A 176071, số vào sổ cấp bằng: 4182 ngày 26/10/2017
3	Trần Thị Thu Trang		HVCH	X		21/6/2017 – 22/12/2017	Đại học Thương mại	Quyết định số 336/QĐ-ĐHTM ngày 13/4/2018 về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ; Số hiệu: A 192953, số vào sổ cấp bằng: 4658 ngày 2/5/2018
4	Đinh Văn Hải		HVCH	X		12/12/2017- 31/7/2018	Đại học Thương mại	Quyết định số 1600/QĐ-ĐHTM ngày 13/11/2018 về việc công nhận

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ; Số hiệu: A 203788, số vào sổ cấp bằng: 4731
5	Đặng Thị Huyền Trang	HVCH	X	11/2018 – 6/2019	Đại học Thương mại	Quyết định số 1223/QĐ-ĐHTM ngày 18/10/2019 Về việc về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ; Số hiệu: TMU.8. 000122; Số vào sổ cấp bằng: 5335	
6	Nguyễn Văn Bắc	HVCH	X	2/2019 – 8/2019	Đại học Thương mại	Quyết định số 1223/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 18/10/2019. Số hiệu: TMU.8. 000134 Số vào sổ cấp bằng: 5347	
7	Nguyễn Đàm Diệu Linh	HVCH	X	10/6/2019 – 17/2/2020	Đại học Thương mại	Quyết định số 768/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 9/7/2020. Số hiệu: TMU.8. 000464 Số vào sổ cấp bằng: 127-CH24A QLKT	
8	Vũ Thanh Thùy	HVCH	X	30/12/2019 – 11/7/2020	Đại học Thương mại	Quyết định số 1292/QĐ-ĐHTM về việc	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/11/2020. Số hiệu: TMU.8. 001086 Số vào sổ cấp bằng: 435-CH24B5 QLKT
9	Đỗ Thanh Hải		HVCH	X	6/2020 – 1/2021	Đại học Thương mại	Quyết định số 486/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 27/4/2021 Số hiệu: TMU.8.001525 Số vào sổ cấp bằng: 200-CH25A.TCNH
10	Nguyễn Khắc Tùng		HVCH	X	15/1/2021 – 15/7/2021	Đại học Thương mại	Quyết định số 1898/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 10/12/2021; Số hiệu: TMU.8. 001934 Số vào sổ cấp bằng: 599-CH25BQTKD. T1

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Thương mại di động	Giáo trình	Nhà xuất bản Thông kê, 2014; Giấy phép XB số 2082-	2	Tham gia	Độc lập biên soạn các chương 3,4,5 (từ trang 63)	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ngày 15/6/2022

			2014/CXB/06-88/TK; ISBN: 9786047500535			đến trang 176)	
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Thanh toán diện tử	Giáo trình	Nhà xuất bản Hà Nội, 2022; Giấy phép XB số 1218-2022/CXBIPH/15-80/HN; ISBN: 9786043740158	3	Chủ biên	Độc lập biên soạn các chương 1,2,3,4 (từ 21 - 171); độc lập biên soạn chương 8 (từ 305 - 360)	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ngày 15/6/2022
2	Hướng dẫn thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Hà Nội, 2019; Giấy phép XB số 1331-2019/CXBIPH/07-84/HN; ISBN: 9786045540879	4	Chủ biên	Độc lập biên soạn các chương 1, 2 (từ 7 -61); độc lập biên soạn chương 4, 5 (từ 98 - 167)	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ngày 15/6/2022
3	Các tình huống kinh doanh trong Thương mại điện tử	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Công Thương, 2020; Giấy phép XB số 2201 – 2020/CXBIPH/03-92/CT; ISBN: 9786049963490	5	Chủ biên	Độc lập biên soạn phần 4 (từ 250 - 327)	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ngày 15/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xu hướng phát triển Thương mại di động và khả năng ứng dụng	Chủ nhiệm	CS-2009-68, Trường Đại	10/2009 – 6/2010	Nghiệm thu: 13/12/2010;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam		học Thương mại		Xếp loại: Tốt
2	Phát triển vi thanh toán điện tử tại Việt Nam – Những vấn đề đặt ra và giải pháp	Chủ nhiệm	CS-2012-77, Trường Đại học Thương mại	11/2012 – 5/2013	Nghiệm thu: 27/9/2013; Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của truyền thông xã hội tới hoạt động kinh doanh trực tuyến của các doanh nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm	B2017-TMA09 (KT-47) Cấp Bộ - Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2017 – 12/2018	Nghiệm thu: 11/6/2019; Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thu ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Vi thanh toán và những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của vi thanh toán ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666			Số 25, 47 - 52	8/2008
2	Công TMĐT quốc gia ECVN với quá trình đào tạo chuyên ngành TMĐT của Trường Đại học Thương mại	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia về tương tác “Trường Đại học – Doanh nghiệp”			Trang 467 - 474	2009
3	Thương mại di động – Xu hướng mới của Thương mại điện tử	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 - 3666			Số 33, 21-27	12/2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Giải pháp phát triển và nâng cao vị thế của các công cụ tìm kiếm Việt Nam trên mạng Internet	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 - 3666			Số 37, 52 - 58	8/2010
5	Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực TMĐT – Những vấn đề đặt ra và giải pháp	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666			Số 43, 45 – 51	8/2011
6	Phát triển thanh toán di động tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666			Số 44, 9 – 16	10/2011
7	Bảo mật trong Thương mại di động tại Việt Nam – Các nguy cơ và biện pháp phòng chống	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666			Số 60, 56 – 63	8/2013
8	Phát triển thị trường eMS trong hoạt động kinh doanh ngân hàng – Sự cần thiết khách quan và hàm ý giải pháp với các NHTM Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666			Số 69, 9 – 16	5/2014
9	Mô hình cấu trúc phát triển thị trường eMS trong hoạt động kinh doanh của các NHTM Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 - 3666			Số 71, 15 – 24	2014
10	Các tiêu chí đánh giá sự phát triển thị trường eMS trong kinh doanh của các NHTM Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 - 3666			Số 73, 9 – 13	2014
11	Xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động đào tạo nguồn	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia – Tổng kết 10 năm đào tạo Chính quy			Trang 108 - 112	6/2015

	nhân lực Thương mại điện tử			ngành Thương mại điện tử và hướng phát triển, Bộ Công Thương và ĐH Thương mại/ ISBN: 97860494501 43				
II	Sau khi được công nhận TS							
12	Developing marketing communications for mobile banking services – The problems and directions to solve for Vietnam commerce banks.	1	X	Trade Science Review/ ISSN: 1859 - 3666			Volum 3, Number 2, 55 - 64	12/2015
13	Developing E-invoice payment in Vietnam: Problems and Solutions	1	X	Trade Science Review/ ISSN: 1859 - 3666			Volum 4, Number 1, 48 - 61	6/2016
14	Attract online customers to job websites in Vietnam	1	X	Journal of Trade Science/ ISSN: 1859 - 3666			Volum 5, Number 1, 13 – 23	4/2017
15	Internet of Things – Typical attacks and countermeasures	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia “Nâng cao năng lực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4”			trang 645 – 653	11/2017
16	A study on Relationship Between Customer Satisfaction and Dimensions of E-	1	X	Journal of Trade Science/ ISSN: 1859 - 3666			Volume 6, Number 2, 27- 39	8/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	banking Service Quality of Commercial Banks in Vietnam						
17	Ngân hàng di động: Thực tiễn phát triển ở một số quốc gia và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương/ ISSN: 0868 - 3808		Số 519, 71 -73	6/2018
18	Dự báo sự phát triển của truyền thông xã hội và một số khuyến nghị với các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông/ ISSN: 1859 - 0519		Số 05 (153), 46 – 57	5/2018
19	Đạo đức kinh doanh trong TMĐT Việt Nam – Những vấn đề đặt ra và giải pháp	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc tế: Cách mạng công nghiệp 4.0- Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế Việt Nam		trang 131-147	8/2018
20	TMĐT trong cách mạng công nghiệp 4.0: Các xu hướng phát triển và những gợi ý giải pháp đối với doanh nghiệp TMĐT Việt Nam	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc gia: TMĐT và giải pháp thông tin trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0		trang 1 - 14	9/2018
21	A study on Impacts of Social Media on Online Business Performance of Enterprises in Vietnam	1	X	Journal of Trade Science/ ISSN: 1859 – 3666		Volume 7, Number 2, 20 – 35	2019
22	Truyền thông xã hội trong hoạt động kinh doanh trực tuyến của một số doanh nghiệp trên thế giới	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo/ ISSN: 0866 – 7120		Số 05, 49 – 56	2/2020
23	Some Key Factors Affecting	7		MDPI Journals/ Foods/Volume		Volume	1/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Consumers' Intentions to Purchase Functional Foods: A case study of Functional Yogurts in Vietnam				9/Issue 1/ ISSN 2304-8158 IF:3.011 https://doi.org/10.3390/foods9010024		9, Issue 1, 1 -15	
24	A studying on Factors affecting Decision to use smart Tourism Applications using extended TAM	4	X	WSEAS Transactions on Business and Economics / E-ISSN: 2224-2899/ Volume 17, 2020/ DOI: 10.37394/23207.2020.1 <u>7.30</u>		Volume 17, 288 - 299	3/2020	
25	A study on factors affecting decision to use 4G services: A case study	6	X	Journal of Security and Sustainability Issues/ ISSN 2029-7017 print/ISSN 2029-7025 http://doi.org/10.9770/jssi.2020.9.4(17) Q2		Volume 9, Number 4, 1309 – 1326	6/2020	
26	Developing Vietnam Electronic Commerce in the period 2020 – 2025	1	X	Journal of Contemporary Issues in Business and Government/ P-ISSN: 2204-1990; E-ISSN: 1323-6903, ESCI		Vol 27, Issue 2, 953 -966	3/2021	
27	How social media fosters the elders' COVID-19 preventive behaviors: perspectives of	2	X	Library Hi Tech, <i>Vol 39, Issue 3,</i> 9/2021/ ISSN: 0730 –		Vol 39, Issue 3, 776 - 795	9/2021	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	information value and perceived threat				8831, IF: 2.357 https://doi.org/10.1108/LHT-09-2020-0241 SSCI (ISI), Q1.		
28	Gyms indoor environmental quality and customer emotion: the mediating roles of perceived service quality and perceived psychological safety	7			Leisure Studies, Latest Article, Print ISSN: 0261-4367; Online ISSN: 1466-4496, IF: 2.949 https://doi.org/10.1080/02614367.2021.1975803 SSCI (ISI), Q1	Volume 41, Issue 2, 1-19	9/2021
29	Consumer attitudes toward facial recognition payment: an examination of antecedents and outcomes	7			International Journal of Bank Marketing, IF: 4.412 https://doi.org/10.1108/IJBM-04-2021-0135 SSCI (ISI), Q2	Volume 40, Issue 3, 1-25	12/2021
30	A Framework of Location-Based Advertising Effectiveness: Perspectives of Perceived Value and Satisfaction	2			Asian Journal of Business Research/ <i>Volume 11, Issue 3 ,pp.14-32</i> ISSN 2463-4522, e-ISSN 1778-, https://doi.org/10.14707/ajbr.210112 Q2	Volume 11, Issue 3, 14 – 32	12/2021
31	The impact of Social Media on the Efficiency of Online Business	4	X		Indian Journal of Finance/ ISSN 0973 -	Volume 16, Issue 3, 46-63	3/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Performance				8711 Volume 16, Issue 3, pp. 46- 63, CiteScore: 1.3 https://doi.org/10. 17010/ijf/2022/v 16i3/168703 Q3		
32	Các nhân tố tác động đến chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thương mại điện tử của Cục TMĐT và Kinh tế số- Bộ Công Thương	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859 - 4972		Số 09, 31-35	3/2022
33	Bán lẻ trực tuyến Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030: Những biến động và khuyến nghị với doanh nghiệp bán lẻ	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 1859 - 4972		Số 15, 236 - 241	5/2022
34	Tác động của sự chấp nhận truyền thông xã hội tới quyết định kinh doanh của doanh nghiệp trực tuyến Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 - 3666		Số 166, 59 – 73	6/2022
35	Thanh toán điện tử tại Việt Nam giai đoạn 2022 – 2025: Triển vọng, thách thức và một số giải pháp phát triển	1	X	Tạp chí Công Thương/ ISSN: 0866-7756		Số 11, 64 – 71	5/2022
36	Tác động của đánh giá trực tuyến đến quyết định mua của người tiêu dùng trực tuyến: Một nghiên cứu trên Lazada Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông/ ISSN: 1859 - 0519		Số 06 (202), 15 - 28	6/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 (bài số 25, 26, 27, 31)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc
 ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/kế tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát, hoàn	Tham gia	Quyết định số	Trường Đại	Quyết định số	

	thiện CDR và Chương trình đào tạo Quản trị Thương mại điện tử 2019		415/QĐ-ĐHTM ngày 5/4/2019	học Thương mại	1566/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019	
2	Rà soát, hoàn thiện Chương trình đào tạo Quản trị Hệ thống thông tin 2019	Tham gia	Quyết định số 415/QĐ-ĐHTM ngày 5/4/2019	Trường Đại học Thương mại	Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019	
3	Xây dựng Chương trình đào tạo Quản trị Hệ thống thông tin theo định hướng nghề nghiệp 2021	Tham gia	Quyết định số 1410/QĐ-ĐHTM ngày 24/9/2021	Trường Đại học Thương mại	Quyết định số 111/QĐ-ĐHTM ngày 21/1/2022	
4	Rà soát, hoàn thiện CDR và Chương trình Quản trị Thương mại điện tử năm 2022	Tham gia	Quyết định số 48/QĐ-ĐHTM ngày 10/1/2022	Trường Đại học Thương mại	Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022	
5	Rà soát, hoàn thiện CDR và Chương trình đào tạo Quản trị Hệ thống thông tin 2022	Tham gia	Quyết định số 48/QĐ-ĐHTM ngày 10/1/2022	Trường Đại học Thương mại	Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24/5/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiêu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiêu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: *Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

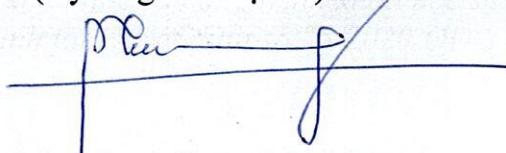
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trần Hưng